DẦU BÔI TRƠN CÔNG NGHIỆP
CATALOGUE TỔNG HỢP

COGELSA®
EFFICIENT LUBRICATION

1916-2016,
Hơn **100** năm mang lại các giải pháp hiệu quả cho **bôi trơn công nghiệp**

COGELSA là một công ty độc lập sản xuất và phát triển mỡ và dầu bôi trơn công nghệ cao.

Công ty được thành lập cách đây hơn 100 năm và nằm ở khu vực Barcelona, Tây Ban Nha.

Trong suốt những năm này, công ty đã tích lũy nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực ứng dụng công nghiệp khác nhau và hợp tác chặt chẽ với một số nhà cung cấp phụ gia và viện nghiên cứu để cập nhật về các công nghệ hóa học và xu hướng thị trường mới nhất. Sự hợp tác này và bí quyết riêng của công ty cho phép các nhóm Nghiên cứu + Phát triển lập công thức dầu bôi trơn đặc biệt để đáp ứng nhu cầu hiện tại của khách hàng công nghiệp.

COGELSA có mặt ở hơn 40 quốc gia trên toàn thế giới thông qua mạng lưới phân phối rộng, từ châu Á đến châu Âu, Bắc Phi và châu Mỹ Latinh.

COGELSA cung cấp dịch vụ kỹ thuật cấp cao để tư vấn về sản phẩm sẽ được sử dụng. Công ty cũng có thể giúp theo dõi chất lượng hiệu suất sản phẩm tại chỗ bằng phân tích định kỳ trong phòng thí nghiệm cho phép vòng đời dài.

Chúng tôi cung cấp sản phẩm của mình cho các công ty đa quốc gia chính, có yêu cầu cao nhất về độ ổn định và hiệu suất sản phẩm. Chúng tôi sẽ hân hạnh là đối tác kỹ thuật của bạn và giúp doanh nghiệp của bạn phát triển, để bạn và nhóm của bạn có thể tập trung vào mục tiêu giá trị gia tăng của bạn.

Hãy để COGELSA chăm sóc dầu công nghiệp của bạn!

Các lĩnh vực thị trường

DƯỢC PHẨM & MỸ PHẨM

Dầu trắng y tế

Vaselines

Dầu mỡ bôi trơn an toàn thực phẩm

DỆT MAY

Dầu mỡ sử dụng trong thiết bị ngành dệt may

Chế biến dầu và sản phẩm phụ cho ngành dệt may

IN ẤN

Dầu bánh răng cho máy in

Xịt và mỡ

Sản phẩm làm sạch và tẩy dầu mỡ

THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG

Dầu nhờn H1 được PHÊ DUYỆT cho ngành công nghiệp thực phẩm

Dầu nhiệt

Chất tẩy dầu mỡ và phun an toàn thực phẩm

KÍNH PHẲNG

Chất bôi trơn cho cắt kính nổi

Dầu bôi trơn cho bơm CHÂN KHÔNG

Ô TÔ

Dầu gia công kim loại

Chấn kim loại

Thiêu kết

BAO GÓI KIM LOẠI

Bao gói công nghiệp
Bao gói thực phẩm

XÂY DỰNG

Gia công định hình
Định hình tôn

KHAI THÁC MỎ

Dầu hiệu suất cao
Dầu thủy lực

ĐƯỜNG SẮT

Dầu bôi trơn
Dầu máy nén khí
Dầu bánh răng

MỠ ĐẶC BIỆT

Mỡ cho cáp
Mỡ cho bánh răng hở
Mỡ sệt

DẦU BÔI TRƠN PHÂN HỦY SINH HỌC

Thủy lực
Mỡ phân hủy sinh học
Chất chống dính khuôn

Phạm vi sản phẩm

DẦU CÔNG NGHIỆP 6 - 15

MỠ BÔI TRƠN 16 - 25

DUNG DỊCH LÀM MÁT TRỘN ĐƯỢC VỚI NƯỚC 26 - 29

DẦU CẮT GỌT KHÔNG PHA 30 - 33

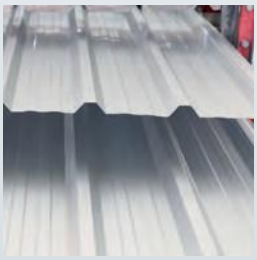

DẦU BÔI TRƠN KIM LOẠI 34 - 43

BẢO VỆ KIM LOẠI 44 - 45

CHẤT TẨY DẦU MỠ 46 - 47

PHUN XỊT 48 - 49

CHẤT CHỐNG DÍNH KHUÔN CHO CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ XÂY DỰNG 50

SẢN PHẨM CHO NGÀNH DỆT MAY 51 - 54

DẦU CÔNG NGHIỆP

DẦU ĐA NĂNG

Sản phẩm	Độ nhớt ISO VG (CST ở 40°C)	Mô tả và Ứng dụng
ULTRA MF 10/22/32/46/68/100/150/220	10 / 22 / 32 / 46 / 68 100 / 150 / 220	Dầu để bôi trơn vòng bi, thủy lực, rãnh trượt và bánh răng. Phân loại: ISO-L-HM. Đáp ứng yêu cầu của các tiêu chuẩn: DIN 51524-Part 2 HLP / DIN 51517-Part 3 CLP.
ULTRA ATOX 32/46/68/100/150/220/320/460 NSF HALAL	32 / 46 / 68 / 100 / 150 220 / 320 / 460	Dầu trắng có phụ gia để bôi trơn vòng bi, thủy lực, rãnh trượt, bánh răng, hệ thống tuần hoàn và máy nén. Đáp ứng các yêu cầu của các tiêu chuẩn: ISO 6743/4-HM. DIN 51524-Phần 2 HLP.DIN 51517-Phần 3 CLP. DIN 51506-VD-L. Được NSF chứng nhận là H1 - thích hợp cho tiếp xúc ngẫu nhiên với thực phẩm. .
ULTRASYNT ATOX 32/46/68/100/150/220/320/460/680 NSF HALAL	32 / 46 / 68 100 / 150 / 220 320 / 460 / 680	Dầu tổng hợp để bôi trơn hiệu suất cao lâu dài cho vòng bi, hệ thống thủy lực, bơm, xích, bánh răng và máy nén. Những loại dầu này vượt yêu cầu của các tiêu chuẩn ISO 6743/4 - HM. DIN 51524 - Part 2 HLP - DIN 51517 - Part 3 CLP - DIN 51506 - VD-L Được NSF chứng nhận là H1 - thích hợp cho tiếp xúc ngẫu nhiên với thực phẩm.
ULTRA VBA 46 / 68 NSF HALAL	46 / 68	Chất bôi trơn đa năng với gốc thực vật, thích hợp cho việc tiếp xúc ngẫu nhiên với thực phẩm (NSF H1), hoàn toàn không chứa hydrocarbon và phân hủy sinh học. Đặc biệt như thủy lực cho các nhà máy dầu. Mức chất lượng DIN 51524 Part 2 HLP / DIN 51517 Part 3 CLP.
ULTRATEF H1 NSF HALAL	100	Dầu đa năng với PTFE để bôi trơn các cơ cấu hở trong công nghiệp thực phẩm. NSF chứng nhận là H1 cho tiếp xúc ngẫu nhiên với thực phẩm
ULTRA BIO 100	100	Được khuyến nghị bôi trơn bánh răng công nghiệp, vòng bi, dẫn hướng, xích, mạch thủy lực, bơm và bôi trơn tuần hoàn, trong trường hợp có thể xả chất bôi trơn ra môi trường.

CÁC LOẠI DẦU BÔI TRƠN CHUNG

Sản phẩm	Độ nhớt ISO VG (CST ở 40^0C)	Mô tả và ứng dụng
DẦU ĐỘNG CƠ 7/12	100 / 150	Dầu bôi tơn chung cho máy móc và cơ cấu chịu tải vừa phải ở tốc độ vừa phải. Có tính bôi trơn cao và ổn định nhiệt.

DẦU BÔI TRƠN ĐẶC BIỆT

ULTRA SP 2	2	Bôi trơn các trục chính tốc độ cao hoạt động ở dung sai cực kỳ sát (độ hở bằng không").
ULTRA CS 200 H1	200	Được chế tạo đặc biệt để bôi trơn các cơ cấu máy đóng hộp tốc độ cao. Do tính ổn định cao và hình thành cặn tối thiểu, dầu đảm bảo bôi trơn chính xác trong các điều kiện hoạt động đòi hỏi khắt khe nhất. Áp dụng trong máy móc có nguy cơ nhiễm bẩn sản phẩm với dầu bôi trơn.

RÃNH TRƯỢT VÀ KHÔNG BỊNHỎ GIỌT

RÃNH TRƯỢT TIÊU CHUẨN **68 / 100 / 150 / 220 / 320 / 1000**	68 / 100 / 150 220 / 320 / 1000	Các loại dầu đặc biệt để bôi trơn các rãnh trượt ngang và dọc và bôi trơn nói chung không nhỏ giọt. Các loại dầu này có chứa chất phụ gia (E.P) nhờn, dính và áp suất cực cao. Cấp chất lượng ISO 6743/4-L-HG/ DIN 51524 - Part 2 - HLP / DIN 51517 - Part 3 - CLP.

DẦU BÁNH RĂNG

Sản phẩm	Độ nhớt ISO VG (CST ở 40^0C)	Mô tả và ứng dụng
STANDARD VARFN FP 100/150/220/320/460 680 / 1000	100 / 150 / 220 / 320 460 / 680/ 1000	Bôi trơn cho hộp số công nghiệp. Đáp ứng yêu cầu của các tiêu chuẩn: DIN 51 517 Part 3-CLP/ US STEEL 224 / AGMA 9005-D94.
ULTRAGEAR EP 100/150/220/320/460/680	100 / 150 /220 320 / 460 /680	Dầu gốc khoáng cho bánh răng hoạt động trong điều kiện tải trọng nặng. Bảo vệ cao chống mài mòn. Dầu được Siemens MD phê duyệt để sử dụng trong các bánh răng Flender.

DẦU BÁNH RĂNG PHÂN HỦY SINH HỌC

ULTRAGEAR BIO 460	460	Bôi trơn bánh răng công nghiệp, vòng bi, rãnh trượt, cam và các cơ cấu khác cần dầu có đặc tính EP, trong đó có khả năng thải dầu bôi trơn ra môi trường.

DẦU BÁNH RĂNG TỔNG HỢP

ULTRAGEAR PG 100/150/220/320/460	100 / 150 / 220 320 / 460	Dầu bôi trơn tổng hợp có độ ổn định nhiệt cao và khả năng bôi trơn tuyệt vời. Để bôi trơn lâu dài tất cả các loại bánh răng, hệ thống tuần hoàn, vòng bi ở nhiệt độ cao (lên đến 200^oC).
ULTRASYNT EP 150/220/320/460/680/1000	150 / 220 /320 460 / 680 /1000	Dầu tổng hợp gốc polyalphaolefin cho bánh răng hoạt động trong điều kiện nhiệt độ và tải nặng. Dầu được Siemens MD phê duyệt để sử dụng trong các bánh răng Flender.
ULTRASYNT FGT 150	150	Dầu tổng hợp đặc biệt để bôi trơn vòng bi và bánh răng trong điều kiện tải trọng cao trong ngành công nghiệp thực phẩm, đồ uống, dược phẩm và mỹ phẩm. Hệ số ma sát thấp. Đạt tiêu chuẩn: ISO 12925 - CKB, CKC, CKD / DIN 51517 Phần 1,2 và 3 - C, CL và CLP. Được NSF chứng nhận là H1 - thích hợp cho tiếp xúc ngẫu nhiên với thực phẩm.
ULTRASYNT WG 1000	1000	Đặc biệt thích hợp cho việc bôi trơn lâu dài của bánh vít trục vít. Có thể được sử dụng trong các hệ thống tuần hoàn để bôi trơn vòng bi và ổ lăn và các bọ phận cơ khí khác, đặc biệt ở nhiệt độ cao.

DẦU BÁNH RĂNG CHO NGÀNH IN

Sản phẩm	Độ nhớt ISO VG (CST ở 40^0C)	Mô tả và ứng dụng
ULTRAPRESS AG 5 LA / 68 LA	68 / 68	Dầu bánh răng công thức đặc biệt đáp ứng yêu cầu của Các nhà sản xuất máy in (MANROLAND, HEIDELBERG, etc).

MÁY NÉN KHÍ VÀ BƠM

STANDARD CP 46/68/100/150	46 / 68 100 / 150	Dầu khoáng cho máy nén khí phụ gia đặc biệt. Độ ổn định cao cho oxy hóa, ngăn sự hình thành cặn. Tuân thủ tiêu chuẩn DIN 51 506. Loại VD-L.
STICKPRESS AG 23	320	Dầu đặc biệt cho bơm chân không và áp suất trong ngành In. Tuân thủ tiêu chuẩn DIN 51 506 / VB-L / VC-L / VD-L.
STANDARD FRI 68	68	Dầu naphthenic khoáng để bôi trơn máy nén lạnh bằng amoniac, freon R12 và R22, và propan-butan. Tuân thủ DIN 51503-KAA/KC/KE.
ULTRABAR HC 46	46	Dầu gốc hydrocarbon đặc biệt để bôi trơn máy nén khí trục vít và cánh quạt trong điều kiện vận hành khắc nghiệt. Cấp chất lượng: ISO 6743/3 - DAH / DIN 51 506 - VD-L.
ULTRABAR HS 46 /68	46 / 68	Dầu gốc tổng hợp PAO để bôi trơn lâu dài máy nén khí trục vít và cánh quạt trong điều kiện vận hành khắc nghiệt. Cấp chất lượng: ISO 6743/3 - DAJ / DIN 51 506 - VD-L.

DẦU XÍCH

Sản phẩm	Độ nhớt ISO VG (CST ở 40^0C)	Mô tả và Ứng dụng
ULTRACHAIN HT 220 / 320	220 / 320	Dầu bôi trơn tổng hợp cho xích hoạt động ở nhiệt độ lên đến 250^oC. Khả năng bôi trơn cao. Không cặn.
ULTRACHAIN PRO 150 / 270 / 46	150 / 270 / 460	Dầu gốc bazơ tổng hợp cho xích hoạt động ở nhiệt độ 200-220^0C. Chống oxy hóa và hình thành cặn cao
ULTRA CLT 320	320	Dầu bôi trơn tổng hợp cho xích hoạt động từ -30 đến 120^oC. Chống ẩm, nước và hơi nước. ĐỘ dính cao. Xích, cáp, cam, cơ cấu hở.
STANDARD SINT 15	15	Dầu chuỗi tổng hợp phân hủy sinh học gốc este. Nhiệt độ hoạt động từ -50 đến + 180^oC. Thích hợp cho hoạt động trong điều kiện bụi và nơi có thể gây ô nhiễm môi trường.
STANDARD CLT 460	460	Dầu khoáng cho xích và rãnh trượt làm việc lên đến + 150^oC với tải trọng và độ ẩm cao. Cấp chất lượng ISO 6743/4 – category L-HG / DIN 51517 – CLP.
ULTRACHAIN CPO 270	270	Dầu tổng hợp gốc Ester để bôi trơn xích với nhiệt độ hoạt động lên tới $+250^oC$. Tương thích với một số loại sơn được sử dụng trong điện di.
ULTRACHAIN FG 220 NSF HALAL	220	Dầu tổng hợp gốc Ester để bôi trơn xích với nhiệt độ hoạt động lên tới $+250^oC$. Được NSF chứng nhận là H1 - thích hợp cho tiếp xúc ngẫu nhiên với thực phẩm.
ULTRADRY 320	320	Phân tán than chì micro hóa trong một dầu tổng hợp để bôi trơn xích, vòng bi, bề mặt trượt, vòng đỡ, v.v ở nhiệt độ lên tới 450^0C (600^0C với tái bôi trơn đủ).

DẦU XÍCH

Sản phẩm	Độ nhớt ISO VG (CST ở 40^{0}C)	Mô tả và Ứng dụng
ULTRACHAIN CTP 145	135	Dầu tổng hợp đặc biệt để bôi trơn xích băng tải trên cao và mặt đất của dòng sơn cataphoretic. ULTRACHAIN CTP 145 tương thích với hầu hết các loại sơn hòa tan trong nước và ngăn hình thành các lỗ, "mắt cá" và các khuyết tật bề mặt khác. Nhiệt độ làm việc lên đến 200ºC.
ULTRALUBE P-6	32	Dầu gốc tổng hợp để bôi trơn xích, dẫn hướng, cam và các cơ cấu hở khác ở nhiệt độ thấp (-50ºC). Ngăn hình thành các tinh thể ở nhiệt độ thấp có thể nhô ra trên thực phẩm chế biến. Được NSF chấp thuận là H1 cho tiếp xúc ngẫu nhiên với thực phẩm.

DẦU PHUN

NEBULOIL 2	22	Dầu tinh luyện cao với các chất phụ gia đặc biệt cho quá trình mài hóa tối ưu. Được FESTO khuyến nghị.

DẦU KỸ THUẬT

SIVANO 1 / 6	22 / 10	Dầu kỹ thuật để sử dụng làm chất hóa dẻo và phụ trợ trong các công thức hóa học.
WHITE SI	220	Dầu silicon có độ ổn định nhiệt cao để bôi trơn các cơ cấu ở nhiệt độ từ -30 đến 2000C, và làm chất phụ trợ trong kéo sợi.

DẦU Y TẾ

Sản phẩm	Độ nhớt ISO VG (CST ở 40^0C)	Mô tả và Ứng dụng
FARMOL 22/33/55	15 / 32 / 68	Dầu trắng an toàn y tế thích hợp làm chất bôi trơn và các sản phẩm phụ trong chế biến thực phẩm, mỹ phẩm và dược phẩm,. Cấp chất lượng DAB 10 and FDA 178.3620 (a). Được NSF chấp thuận là 3H cho tiếp xúc ngẫu nhiên với thực phẩm.
FARMOL NL	22	Dầu dược liệu trắng có cùng công dụng với Farmol 22 nhưng không được phân loại là nguy hiểm theo hít vào, do độ nhớt dầu lớn hơn 20.5 mm2/s.
ULTRAFARM 40	40	Dầu trắng dược liệu ổn định bằng chất chống oxy hóa, đặc biệt cho các bộ chia bột trong ngành bánh mì, là chất chống dính khuôn và sản phẩm phụ. Cấp chất lượng FDA 178.3620 (a), FDA 172.878. Được NSF chấp thuận là 3H cho tiếp xúc ngẫu nhiên với thực phẩm.
ULTRAFARM VDP-E	32	Dầu thực vật có phụ gia, đặc biệt cho cân –bộ chia trong các lò bánh mì công nghiệp. Khả năng chịu nhiệt và oxy hóa cao. Được NSF chấp thuận là 3H cho tiếp xúc ngẫu nhiên với thực phẩm.
ULTRASIL CUT 300	1	Nhũ tương an toàn thực phẩm silicone để bôi trơn và làm lạnh trong các hoạt động gia công kim loại mức khắc nghiệt thấp.
WHITE OIL FILANTE	-	Vaseline rắn, an toàn y tế phù hợp cho sử dụng trong mỹ phẩm và dược phẩm, và là chất bôi trơn trong ngành công nghiệp thực phẩm. Mức chất lượng DAB 10 and FDA 178.3620 (a).

DẦU TRUYỀN NHIỆT

Sản phẩm	Độ nhớt ISO VG (CST ở 40^{0}C)	Mô tả và Ứng dụng
ACEITE TERMICO 3	22	Dầu nhiệt tổng hợp co mạch kín. Sử dụng cho dải nhiệt độ -20 đến +315ºC.
ULTRATERMIC P 6	32	Dầu truyền nhiệt gốc tổng hợp dùng cho các mạch kín trường hợp yêu cầu sản phẩm an toàn thực phẩm. Nhiệt độ hoạt động lên đến 315ºC. Chứng nhận NSF H1.

DẦU ĐẶC BIỆT

ULTRA PFPE 150 / 220 / 460	150 / 220 / 460	Dầu tổng hợp gốc perfluoropolyether để bôi trơn trong điều kiện khắc nghiệt, có các sản phẩm hóa học mạnh, nhiệt độ cao và bôi trơn suốt đời.
ULTRASYNT PG 68	68	Chất bôi trơn phụ trợ dàu tổng hợp trong các quy trình sản xuất dây đồng và nhôm.
ULTRASYNT IF 40	32	Dầu tổng hợp đặc biệt để bôi trơn vòng bi thiêu kết. Dải nhiệt độ làm việc rất rộng: -60 đến + 150ºC.

DẦU THỦY LỰC ĐẶC BIỆT CHO CÔNG NGHIỆP

Sản phẩm	Độ nhớt ISO VG (CST ở 40^0C)	Mô tả và Ứng dụng
PRESOL HM 32/46/68/100/150	32 / 46 / 68 100 / 150	Dầu thủy lực hiệu suất cao có phụ gia chống mài mòn, chống ăn mòn chống oxy hóa và chống bọt. Khử nhũ tương, chứa, kẽm Đáp ứng tiêu chuẩn DIN 51 524 Phần 2 và tương đương.
PRESOL THEP 3 / 4 / 5 / 8 Ashless	32 / 46 68 / 100	Dầu thủy lực hiệu suất cao có phụ gia chống mài mòn, chống ăn mòn, chống oxy hóa và chống bọt. Khử nhũ tương, kẽm- và Không tro, màu đỏ. Đáp ứng tiêu chuẩn DIN 51 524 Phần 2 và tương đương.
PRESOL HV 15/32/46/68/100	15 / 32 / 46 68 / 100	Dầu thủy lực hiệu suất cao có chỉ số độ nhớt cao, có phụ gia chống mài mòn, chống ăn mòn, chống oxy hóa và chống bọt. Khử nhũ tương, chứa kẽm. Đáp ứng tiêu chuẩn DIN 51 524 Phần 3 và tương đương
PRESOL HVPLUS 22 / 46 / 68	22 / 46 / 68	Dầu thủy lực tinh chế và vi lọc, được chế tạo đặc biệt để sử dụng trong các hệ thống chịu sự thay đổi nhiệt độ lớn, do chỉ số độ nhớt rất cao, và trường hợp đòi hỏi đặc tính chống mài mòn và áp suất cực cao, khả năng chống ăn mòn và ổn định cao đối với oxy hóa. Tuân thủ yêu cầu kỹ thuật ISO 6074 (HV) DIN 51524, Part 2 và 3 (HVI) MIL-L-24459.
PRESOL HFC40	46	Dầu thủy lực loại glycol- nước chống cháy, màu đỏ và bôi trơn cao và ổn định..
ULTRAPRESS SC HM 46 / 68 Ashless	46 / 68	Dầu thủy lực hiệu suất cao có phụ gia chống mài mòn, chống ăn mòn, chống oxy hóa và chống bọt. Khử nhũ tương, kẽm- và không tro Đáp ứng tiêu chuẩn DIN 51 524 Phần 2 và tương đương.
ULTRAPRESS SC HV 46 / 68	46 / 68	Dầu thủy lực tinh chế và tinh lọc cao, để sử dụng trong các hệ thống tiếp xúc với thay đổi nhiệt độ rộng, và trường hợp đòi hỏi bảo vệ chống mài mòn, oxy hóa và chống ăn mòn. Sản phẩm này không tro và không chứa kim loại nặng, bọt thấp và khả năng khử khí và khử nhũ tương tốt.
ULTRAPRESS SCD46	46	Dầu thủy lực hiệu suất cao có phụ gia chống mài mòn, chống ăn mòn, chống oxy hóa và chống bọt. Chất tẩy rửa, kẽm và không tro. Đạt tiêu chuẩn DIN 51 524 Phần 2 và tương đương.

DẦU THỦY LỰC ĐẶC BIỆT CHO CÔNG NGHIỆP

Sản phẩm	Độ nhớt ISO VG (CST at 40^0C)	Mô tả và Ứng dụng
PRESOL HF FR 46 / 68	46 / 68	Dầu thủy lực chịu lửa phân hủy sinh học. gốc phụ gia và ester TMP phân hủy sinh học điểm chớp cháy cao.
ULTRAPRESS HEES 46 /150	46 / 150	Được khuyến nghị cho các thiết bị thủy lực hoạt động trong điều kiện có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường như thiết bị điện gió, nhà máy thủy điện, cảng, khu trượt tuyết, vv Cũng thích hợp làm dầu thủy lực chống cháy. Nhiệt độ hoạt động: từ -30ºC đến 90ºC (với các đỉnh không liên tục là +120ºC).
ULTRAPRESS SC 46 SL	46	Dầu thủy lực tinh lọc tinh chế và "không tro" cho các hệ thống đòi hỏi dầu có độ sạch cao, đặc tính chống mài mòn, ổn định oxy hóa và chống ăn mòn.
ULTRAPRESS SC 46 KM	46	Dầu thủy lực tinh lọc tinh chế và "không tro" cho các hệ thống đòi hỏi dầu có độ sạch cao, đặc tính chống mài mòn, tách khí tốt, ổn định oxy hóa và chống ăn mòn.

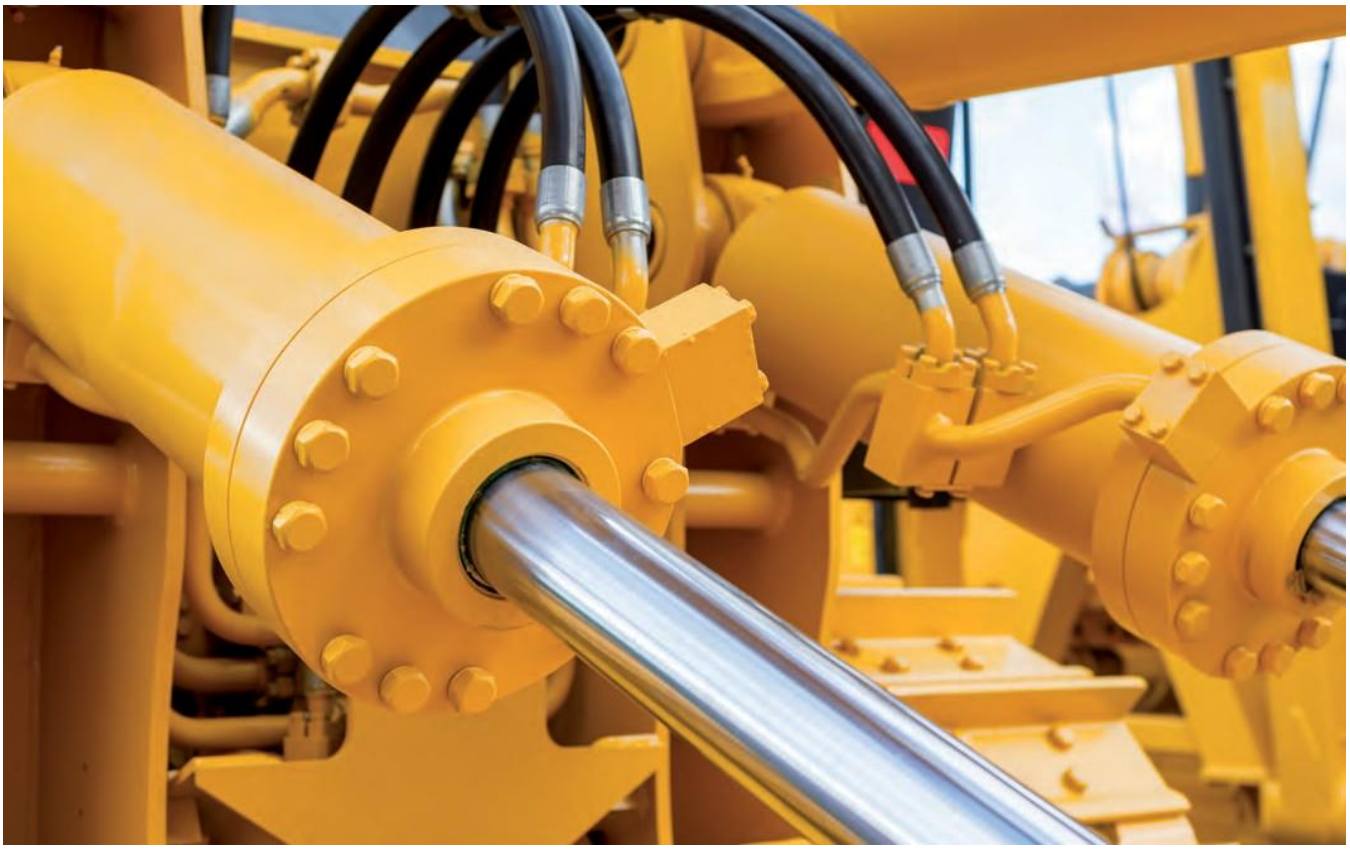

MỠ BÔI TRƠN

CALCIUM

Sản phẩm	Độ đặc NLGI	Điểm sụt °C	Mô tả và Ứng dụng
GREASE CA-T 2	2	90	Mỡ bôi trơn cho khung gầm và bôi trơn chung lên đến 50°C. Chống nước và bám dính.
GREASE MAR 2 PLUS / 3 PLUS	2	140	Mỡ bôi trơn cho khung gầm và bôi trơn chung không chịu tải lên đến 90°C. Bám dính và chống nước tốt.

LITHIUM

LITKEN R 1 / 2	1 2	185 185	Mỡ Lithium đa năng dùng để bôi trơn vòng bi chịu tải trung bình, tới 120°C.
LITKEN R 3 GREEN	3	190	Mỡ lithium đa năng dùng để bôi trơn vòng bi đũa chịu tải trung bình, tới 120°C. Màu xanh.
LITKEN COTTON GREASE	00	–	Mỡ lithium đặc biệt để bôi trơn cụm trục chính máy thu hoạch bông trong máy như Case, John Deere và International Harvestester.

EP LITHIUM

Sản phẩm	Độ đặc NLGI	Độ sụt °C	Mô tả và Ứng dụng
LITKEN A 2 EP / 3 EP	2 3	185 185	Mỡ bôi trơn Lithium có phụ gia áp suất cực cao (EP) cho vòng bi chịu tải nặng và tốc độ trung bình. Nhiệt độ hoạt động lên đến 120ºC.
LITKEN EP 00/0/1/2/3	00 0 1 2 3	- 185 185 190 190	Mỡ bôi trơn Lithium có phụ gia áp suất cực cao cho vòng bi và hộp số chịu tải. Nhiệt độ hoạt động lên đến 120ºC.
LITKEN BLANC 2	2	190	Mỡ đa năng E.P cho các ứng dụng đòi hỏi dầu bôi trơn trắng, trong ngành dệt may, sản xuất đồ gỗ, công nghiệp thực phẩm, v.v.
LITKEN HD 2	2	200	Mỡ Lithium EP hiệu suất cao. Mỡ cho phép kéo dài khoảng thời gian tái bôi trơn ngay cả chịu tải lớn, nước, bụi, v.v Nhiệt độ hoạt động từ -20 up to +140ºC.

DẦU BÔI TRƠN LITHIUM CÓ CHẤT RẮN

Sản phẩm	Độ đặc NLGI	Điểm sụt °C	Mô tả và Ứng dụng
LIKTEMOL 71 / 72	1 2	185 185	Mỡ bôi trơn Lithium EP có molybdenum disulphide, cho tải cực lớn. Nhiệt độ hoạt động lên đến 120ºC.
LITKEN MOLIBDENO 2 / 3	2 3	180 180	Mỡ bôi trơn Lithium có phụ gia EP và molybdenum disulphide, cho tải lớn và tốc độ trung bình. Nhiệt độ hoạt động lên đến 110ºC.
LITKEN MOLY 2	2	185	Mỡ bôi rơn lithium có phụ gia EP, molybdenum disulphide và chất bôi trơn rắn khác, cho tải cao và tốc độ vừa phải. Nhiệt độ hoạt động lên đến 110ºC.
LIKTEN GMV 2 / 3	2-3	190	Mỡ bôi trơn lithium có phụ gia EP và than chì cho tải nặng và tốc độ vừa phải. Nhiệt độ hoạt động lên tới 110 độ C. Đặc biệt dành cho thiết bị cơ động trong khai thác mỏ, ủi đất, v.v.
ULTRALIT SEG 34	2	190	Mỡ bôi trơn lithium gốc tổng hợp có chất bôi trơn rắn để bôi trơn các bộ phận cơ khí hoạt động ở tốc độ cao và tải trọng va chạm. Bôi trơn suốt đời của súng vặn bu lông, máy khoan v.v.

CALCIUM ĐẶC BIỆT

GELSA 00/0/200	00 0 2	140 140 160	Mỡ bôi trơn bám dính rất cao chịu nước đặc biệt, dùng cho Bôi trơn đa năng tới nhiệt độ 120ºC.
GELSA BIO 0 / 2	0 2	140 140	Mỡ bôi trơn chống nước bám dính, phân hủy sinh học. Nhiệt độ làm việc tới 120ºC

CALCIUM ĐẶC BIỆT

Sản phẩm	Độ đặc NLGI	Điểm sụt °C	Mô tả và Ứng dụng
GELSA XEP 310 / 360	1 0	145 –	Mỡ bôi trơn cho máy cưa xích dùng trong khai thác đá cẩm thạch và đá khối. Khả năng chịu tải cao và chịu nước.
GELSA BIOFLUID	00 000	–	Mỡ phân hủy sinh học đặc biệt cho hệ thống Bôi trơn gò Bánh xe trong đường sắt nơi không cho phép chất bôi trơn chất rắn.
CALCOGRAF BIO FLUID	00 000	–	Mỡ phân hủy sinh học cói than chì, được thiết kế đặc biệt để phun bôi trơn gờ bánh xe trong đường sắt. Nhiệt độ hoạt động từ -20 tới +120°C.
CALCOGRAF BIO HEAVY	1	140	Mỡ phân hủy sinh học có than chì, độ bám dính cao và chịu tải. Dầu bôi trơn đường sắt, thiết bị lâm nghiệp, v.v. Nhiệt độ hoạt động từ -20 tới +120°C.
GELSA LICA2	2	180	Mỡ E.P. lithium-canxi bám dính. Nhiệt độ làm việc từ -20 đến + 120°C. Chịu nước. Dùng cho ngành thép, nhà máy giấy, v.v.
GELSALT215	2	150	Mỡ gốc bán tổng hợp để bôi trơn các cơ cấu ở nhiệt độ thấp. Nhiệt độ làm việc từ -40 tới +140°C.
ULTRAGREASE BETA 2	2	140	Mỡ tổng hợp an toàn thực phẩm cho nhiệt độ thấp và tốc độ cao. Nhiệt độ hoạt động từ -60°C đến + 110°C và hệ số tốc độ lên tới 1.200.000. Chứng nhận NSF H1.

MỠ SILICONE

Sản phẩm	Độ đặc NLGI	Điểm sụt °C	Mô tả và ứng dụng
ULTRASIL GREASE 2	2	Không nóng chảy	Mỡ silicon dùng cho dải nhiệt độ rộng (-50 đến 200^{0}C), chống oxy hóa và môi trường xâm thực cao. Dùng cho cơ cấu nhựa-kim loại hoặc nhựa-nhựa chịu tải nhẹ.

MỠ BÔI TRƠN VÔ CƠ ĐẶC BIỆT

ULTRAGREASE ATOX2	2	Không nóng chảy	Mỡ cao cấp an toàn thực phẩm gốc tổng hợp và PTFE. Nhiệt độ làm việc tới 160ºC. Đặc biệt cho máy đóng nắp lon, trạm rửa, đóng bao gói và các điểm tiếp xúc với hoạt động của nước và hơi nước. Chứng nhận NSF H1.
ULTRAGREASE ALFA 2	2	Không nóng chảy	Mỡ tổng hợp có PTFE. Độ bám dính đặc biệt và chịu nước và hơi nước. Nhiệt độ làm việc: 200ºC. Máy ép viên, thiết bị vô trùng, máy đóng nắp lon, v.v. Chứng nhận NSF H1.
ULTRABEN 2	2	Không nóng chảy	Mỡ bentonite dùng cho nhiệt độ cao. Nhiệt độ làm việc lên tới + 150ºC. Độ bám dính cao và tách dầu thấp.

MỠ BÔI TRƠN ALUMINIUM PHỨC HỢP

ULTRAPLEX AL 2	2	260	Mỡ Aluminium phức hợp để bôi trơn ở nhiệt độ cao (150ºC). Đặc biệt thích hợp cho các hệ thống trung tâm.
ULTRAPLEX ALCA 00/2	00 2	- 255	Mỡ Aluminium phức hợp để bôi trơn thủ công dây cáp, bánh răng hở và cơ cấu. Bám dính và tải cao.

MỠ BÔI TRƠN ALUMINIUM PHỨC HỢP

Sản phẩm	Độ đặc NLGI	Điểm sụt °C	Mô tả và Ứng dụng
ULTRAPLEX ALEA 0	0	200	Mỡ Aluminium phức hợp để bôi trơn bánh răng hở bằng phun, nhúng hoặc tuần hoàn. Đặc tính EP tuyệt vời. Dùng cho nhà máy xi măng, khai thác, đường, v.v.
ULTRAPLEX ALEA 3000 FLUID / NLGI 00 / MEDIUM	000 00 0	- - 200	Mỡ Aluminium phức hợp để bôi trơn bánh răng hở bằng phun, nhúng hoặc tuần hoàn. Đặc tính EP tuyệt vời. Dùng cho nhà máy xi măng, khai thác, đường, v.v.
ULTRAPLEX HAMMER	2	254	Mỡ Aluminium phức hợp để bôi trơn búa thủy lực. Bảo vệ công cụ tối đa trong điều kiện khắc nghiệt.
ULTRAPLEX ALMA 00 / 1 / 2	00 1 2	- 220 250	Mỡ Aluminium phức hợp có độ bám dính cao và chịu tải đặc biệt dùng cho các hệ thống bôi trơn trung tâm trong công nghiệp nặng. Nhiệt độ hoạt động lên đến 150ºC.
ULTRAPLEX ADH 1 / 2	1 2	220 225	Mơ Aluminium phức hợp độ bám dính cao và khả năng trám kín đặc biệt dùng cho các hệ thống bôi trơn trung tâm trong công nghiệp nặng. Nhiệt độ hoạt động lên tới 150ºC.
ULTRAPLEX ALX 461 / 2	1 2	240 240	Mỡ Aluminium phức hợp có molybdenum disulphide cho máy móc nặng trong các ngành khai thác, thép, vv Đặc biệt dùng cho thiết bị bôi trơn trung tâm. Độ bám dính và chịu nước cao.
ULTRAPLEX FG 00 / 0 / 1 / 2	00 0 1 2	- 210 230 250	Mỡ Aluminium phức hợp an toàn thực phẩm để bôi trơn các điểm có thể tiếp xúc ngẫu nhiên với thực phẩm. Bảo vệ cao đối với mài mòn, tải lớn và ăn mòn. Nhiệt độ hoạt động từ -20 đến 150ºC. Chứng nhận NSF H1.

MỠ BÔI TRƠN LITHIUM PHỨC HỢP

Sản phẩm	Độ đặc NLGI	Điểm sụt °C	Mô tả và ứng dụng
ULTRAPLEX LT 1 / 2 / 3	1 2 3	270 270 280	Mỡ lithium phức hợp dùng cho vòng bi ở nhiệt độ cao (150°C), chịu tải và va chạm nặng. Màu xanh.
ULTRAGREASE GA 2	2	270	Mỡ lithium phức hợp dùng cho vòng bi ở nhiệt độ cao (150°C), chịu tải trọng và rung động nặng, trường hợp màu nâu tự nhiên của mỡ được ưu tiên.
ULTRAPLEX LT 1 PTFE / 2 PTFE	1 2	270 270	Mỡ lithium phức hợp dùng cho vòng bi ở nhiệt độ cao (150°C), chịu tải trọng và rung động nặng. Màu xanh. Hệ số ma sát thấp.
ULTRAPLEX LCH 12	1-2	244	Xà phòng litium phức hợp đặc biệt và mỡ gốc dầu khoáng độ nhớt cao dùng cho các cơ cấu chịu tải nặng trong ngành thép, xi măng,khai thác mỏ và các ngành công nghiệp khác.
ULTRAPLEX AC 2	2	270	Mỡ lithium phức hợp bán tổng hợp có chất bôi trơn rắn. Để bôi trơn các cơ cấu chạy chậm và tải nặng, đặc biệt là bu lông máy cơ động trong khai thác mỏ và công trình công cộng.
ULTRAPLEX MC 2	2	270	Mỡ lithium phức hợp bán tổng hợp có molypdendisulphide. Để bôi trơn các cơ cấu chuyển động chậm và tải lớn trong công nghiệp nặng, khai thác mỏ, công trình công cộng, v.v. MC 2 với độ nhớt dầu gốc thấp hơn dùng cho thiết bị trung tâm và nhiệt độ thấp.
ULTRAPLEX ACK 2	2	270	Mỡ lithium phức hợp bán tổng hợp có chất bôi trơn rắn. Để bôi trơn các cơ cấu chuyển động chậm và tải lớn, đặc biệt bu lôngt trong máy cơ động trong khai thác mỏ và các công trình công cộng.
ULTRAPLEX LTM 1500 / 1	1	240	Mỡ gốc dầu độ nhớt cao, xà phòng lithium đặc biệt và chất bôi trơn rắn, dùng để bôi trơn máy mài, nhà máy và máy cán trong các ngành thép, xi măng, khai thác, v.v.

MỠ BÔI TRƠN LITHIUM PHỨC HỢP

Sản phẩm	Độ đặc NLGI	Điểm sụt °C	Mô tả và ứng dụng
KRUPPER GREASE	1-2	270	Mỡ dùng cho búa thủy lực máy khoan trong hộp đặc biệt cho hệ thống bôi trơn tự động trong búa từ ATLAS COPCO (KRUPP), HITACHI,KOMATSU…
ULTRAPLEX XT 2 SYNT	2	275	Mỡ Lithium phức hợp gốc tổng hợp và PTFE dùng cho cơ cấu hoạt động ở nhiệt độ lên tới 180 độ C, tải nặng và tốc độ trung bình.
ULTRAPLEX HP 2 SYNT	2	275	Mỡ Lithium phức hợp gốc tổng hợp. PTFE và chất bôi trơn rắn cho cơ cấu hoạt động ở nhiệt độ lên tới 180^{0}C 180^{o}C, tải rất nặng và tốc độ trung bình.
ULTRAPLEX TG 0 -1 SYNT / 1 SYNT	0-1 1	250 250	Mỡ Lithium phức hợp gốc tổng hợp dùng cho cơ cấu hoạt động ở nhiệt độ lên tới 200°C,tốc độ thấp, tải nặng và va đập.

MỠ BÔI TRƠN CALCIUM SULFONATE

ULTRAPLEX CS 1 / 12 / 2	1 1-2 2	>300 > 300 > 300	Mỡ được chỉ định đặc biệt để bôi trơn vòng bi, bánh răng hở, hộp số, khớp nối bánh răng, dây cáp và các bộ phận cơ khí khác chịu tải nặng làm việc trong điều kiện môi trường khắc nghiệt. ULTRAPLEX CS 1 và CS 12 đặc biệt thích hợp cho các hệ thống bôi trơn trung tâm.
ULTRAPLEX MCS 1 / 2	1 2	300 300	Mỡ được chỉ định đặc biệt để bôi trơn vòng bi, bánh răng hở, hộp số, khớp nối bánh răng, dây cáp và các bộ phận cơ khí khác chịu tải nặng làm việc trong điều kiện môi trường khắc nghiệt.
ULTRAPLEX CSFG 460 / 462	0 2	300 300	Mỡ Calciumsulfonate có dầu gốc bán tổng hợp độ nhớt dùng để bôi trơn cơ cấu chịu tải nặng và nhiệt độ cao, nước và độ ẩm. Chứng nhận NSF H1 tiếp xúc ngẫu nhiên với thực phẩm.

MỠ ĐẶC BIỆT

Sản phẩm	Độ đặc NLGI	Điểm sụt °C	Mô tả và Ứng dụng
ULTRAGREASE TOP 1 / 2	1 2	- -	Mỡ gốc fluoride và chất tạo đặc PTFE đặc biệt dùng cho bôi trơn trong điều kiện khắc nghiệt. Nhiệt độ hoạt động từ -30 lên tới + 260ºC. Chịu được dung môi và hầu hết các sản phẩm hóa học. Chứng nhận an toàn thực phẩm NSF H1. Chịu tải cao.
ULTRAPLEX BA 221/2223/4612/462	1 2-3 1-2 2	245 245 247 247	Mỡ chế tạo từ dầu gốc khoáng được tạo đặc bằng xà phòng Bari phức hợp và phụ gia để tăng tính chịu ôxy hóa, ăn mòn Và mài mòn. Mỡ được chỉ định đặc biệt cho bôi trơn vòng bi và các bộ phận cơ khí khác làm việc ở tốc độ trung bình, tải nặng và điều kiện môi trường khắc nghiệt.
ULTRAPLEX BA SYNT 24	2	250	Mỡ bari phức hợp gốc tổng hợp để bôi trơn vòng bi và các bộ phận cơ khí khác ở tốc độ cao, tải trọng cao và điều kiện môi trường khắc nghiệt. Hệ số tốc độ: 1.000.000. Chịu nước, nhũ tương, axit và kiềm cao.

BỘT NHỜN

ULTRAPASTE CU 12 / 25	1 2	190 190	Bột bôi trơn có hàm lượng đồng và chất bôi trơn rắn cao dùng cho bôi trơn thiết bị khoan và làm bột bôi trơn cụm khớp ren.
ULTRAPASTE CU 12 SF	0	190	Để bôi trơn cáp ở nhiệt độ lên tới 1100 ° C trong ngành thép.

NƯỚC LÀM MÁT TRỘN ĐƯỢC VỚI NƯỚC

NƯỚC LÀM MÁT KHÔNG CÓ FORMALDEHYDE

Sản phẩm	Loại nhũ tương	Dải độ cứng nước [°fH]	Mô tả và Ứng dụng
CUTTINSOL GREEN 102	Xanh / Trong	0-80	Hòa tan tổng hợp gốc nitrit để mài ("Nước làm mát xanh ").
ULTRASOL 50 R	Trong	0-40	Sản phẩm tổng hợp dùng cho mài và gia công cơ khí nhẹ và đúc, hợp kim thép và sắt.
ULTRASOL HM-S	Trong	0-40	Sản phẩm tổng hợp cho gia công mài và gia công nhẹ và trung bình kim loại cứng và thép.
ULTRASOL 075 NS	Trong	0-90	Dầu khoáng tổng hợp không hòa tan, không boron dùng cho mài và gia công kim loại màu, gang, gang cầu và thép carbon có độ khó trung bình và thấp. Có thể được sử dụng cho gia công nhôm thông thường.
CUTTINSOL 5	Đục	0-40	Gốc khoáng. Đa kim loại. Gia công nhẹ và chung. Không chứa boron, clo, nitrit và amin.
CUTTINSOL 231	Trắng đục	0-30	Nước làm mát bán tổng hợp dùngcho gia công và mài thép và trong một số trường hợp nhôm.
ULTRASOL 210	Trắng đục	0-30	Nước làm mát bán tổng hợp dùngcho gia công và mài thép và trong một số trường hợp nhôm.

NƯỚC LÀM MÁT KHÔNG CÓ FORMALDEHYDE

Sản phẩm	Loại nhũ tương	Dải độ cứng nước [°fH]	Mô tả và Ứng dụng
ULTRASOL 335	Trắng đục sữa	0-40	Dung dịch hòa tan để gia công và mài thép, thép không gỉ, gang và nhôm. Dung dịch được sử dụng trong các hoạt động có độ khó trung bình và cao.
ULTRASOL 631	Đục	0-30	Dung dịch hòa tan để gia công các hợp kim nhôm, thép và tương thích với kim loại màu vàng. Được sử dụng trong các hoạt động có độ khó trung bình và cao.
ULTRASOL E 55	Trắng đục	5-50	Hòa tan không có Boron dùng cho gia công và mài thép, đúc và nhôm. Trong một số trường hợp có thể được sử dụng với kim loại màu vàng và không phù hợp cho mạ điện. Gốc môi chất lạnh Lubro cho các bộ phận tiên tiến, phụ gia EP và chất chống ăn mòn nên có thể được sử dụng trong các hoạt động
ULTRASOL 671	Đục	15-80	. Dung dịch hòa tan không chứa Boron và amin để gia công kim loại màu vàng
ULTRASOL 440	Trắng đục sữa	10-60	Chất lỏng hòa tan bán tổng hợp có hàm lượng dầu khoáng cao. Được sử dụng trong các ứng dụng dầu gia công kim loại trên thép và nhôm thông thường, trên các hoạt động mức độ khó trung bình và cao. Dùng choi độ
ULTRASOL 452	Trắng đục sữa	20-70	Chất lỏng hòa tan để gia công các hợp kim nhôm, thép và tương thích với kim loại màu vàng. Được sử dụng trong các hoạt động có độ khó trung bình và cao.
ULTRASOL BIO 475	Trắng đục sữa	10-70	Dung dịch không boron và amin dùng cho gia công đa kim loại. Thích hợp cho các hoạt động có độ khó trung bình và cao. Tương thích với nhôm dùng

NƯỚC LÀM MÁT CHUNG

Sản phẩm	Loại nhũ tương	Dải độ cứng nước [°fH]	Mô tả và Ứng dụng
ULTRASOL 064	Trong	0-40	Dung dịch tổng hợp không chứa Boron để mài phẳng và hình trụ kim loại màu, gang, gang cầu và thép cacbon có tính tẩy cao.
CUTTINSOL 24 RO	Trắng đục	0-30	Bán tổng hợp, hạn chế phát triển vi khuẩn, chống ăn mòn. Đa kim loại. Mài và gia công mức độ trung bình. Không chứa clo, nitrit và amin phụ.
CUTTINSOL 5 T	Đục	0-50	Dung dịch hòa tan để gia công tổng hợp ("chất làm mát màu trắng") và được định hình cho tất cả các kim loại.
CUTTINSOL 7	Trong/ Trắng đục	0-100	Sản phẩm bán tổng hợp để gia công kim loại màu, gang, gang cầu và thép carbon. Sản phẩm chịu được điều kiện nước khắc nghiệt và áp lực cao.
ULTRASOL 45 AD	Trắng đục sữa	20-80	Bán tổng hợp, hạn chế phát triển vi khuẩn, chống ăn mòn. Khuyến nghị cho gia công gang cũng như mài thép hợp kim. Khả nưang rửa mạnh. Không chứa clo, nitrit và amin phụ.
ULTRASOL 60 EP	Trắng đục sữa	5-60	Dung dịch hòa tan để gia công và mài thép, thép không gỉ, gang và nhôm. Được sử dụng trong các hoạt động có độ khó trung bình và cao.
ULTRASOL 25 NF	Trắng đục sữa	10-50	Dung dịch hòa tan không Boron và amin để gia công thép, gang, nhôm và kim loại màu vàng. Có thể được sử dụng trong một số trường hợp để gia công magiê. Hoạt động của độ khó trung bình và cao. Tương thích với nhôm dùng trong hàng không vũ trụ.
ULTRASOL 436	Trắng đục sữa	0-30	Dung dịch hòa tan bán tổng hợp được sử dụng cho các hoạt động gia công kim loại có độ khó trung bình và cao trên hợp kim thép và nhôm.

DẦU RÃNH TRƯỢT TƯƠNG THÍCH

Sản phẩm	Độ nhớt ISO VG (CST at 40^0C)	Mô tả và Ứng dụng
ULTRAGUIDE 68	68	Dầu khuyến nghị dùng cho rãnh trượt ngang có độ bám dính cao và ngăn hiệu ứng "mất ổn định". Tương thích với nước làm mát do khả năng tách
ULTRAGUIDE 220	220	Dầu khuyến nghị dùng cho rãnh trượt dọc có độ bám dính cao và ngăn hiệu ứng "mất ổn định". Tương thích với nước làm mát do khả năng tách.

PHỤ GIA CHO BỂ CHỨA

BIOPOL K14	Diệt vi khuẩn và diệt nấm để xử lý cạnh bể. 1 lít cho 10.000 lít nhũ tương.
DEFOAMER E	Chất chống bọt cho phương pháp xử lý cạnh bể. Xấp xỉ 1 lít cho 10.000 lít nhũ tương.
DEFOAMER K	Phụ gia để tăng độ cứng của nước gốc muối canxi.

SẢN PHẨM PHỤ TRỢ

STANDARD SYSTEM CLEANER	Chẩy tẩy rửa hệ thống để thay đổi các nhũ tương đã sử dụng. Thêm 1-2% vào nhũ tương đã sử dụng.
ULTRADEG WASH	Chất tẩy rửa gốc nước cho thành trong và ngoài máy. Sẵn sàng sử dụng. Không làm hỏng sơn.

DẦU CẮT KHÔNG PHA

DẦU CẮT KHÔNG PHA (KHÔNG CHỨA CLO)

Sản phẩm	Độ nhớt ISO VG (CST at 40^0C)	Mô tả và Ứng dụng
ULTRACUT GR 3.5	3,5	Dầu cắt gọt không pha hiệu suất cao để doa và mài. Cũng thích hợp cho gia công chung các kim loại màu.
ULTRACUT GR 5	5	Dầu cắt gọt không pha hiệu suất cao để doa và mài. Cũng thích hợp cho gia công chung của kim loại màu. Gốc dầu gốc HC.
ULTRACUT GR 7	7	Dầu cắt gọt không pha hiệu suất cao để doa và mài Cũng thích hợp cho gia công chung của kim loại màu. Gốc dầu gốc HC.
ULTRACUT GR 10 S	10	Dầu cắt gọt không pha hiệu suất cao để doa và mài. Cũng thích hợp cho gia công chung của kim loại màu. Gốc dầu gốc HC.
ULTRACUT GR 12 CS	13	Dầu cắt gọt không pha hiệu suất cao dùng cho hoạt động hoàn thiện. Cũng thích hợp cho gia công chung của kim loại màu. Gốc dầu gốc HC.
ULTRACUT GR BIO 8	8	Dầu cắt gọt không pha độ nhớt thấp, dựa trên các công nghệ ester phân hủy sinh học tiên tiến. Được thiết kế để hoạt động mài và hoàn thiện cực khó.

DẦU CẮT GỌT KHÔNG PHA (KHÔNG CHỨA CLO)

Sản phẩm	Độ nhớt ISO VG (CST at 40^0C)	Mô tả và Ứng dụng
ULTRACUT ECO	21	Gia công chung đồng, thiếc và đồng đỏ. Cắt thép, tiện, phay và khoan có độ khó thấp thép hợp kim thấp. Khả năng rửa cao. Hàm lượng phụ gia chống sương mù. Khôngclo.
ULTRACUT UNI	21	Gia công chung kim loại màu và kim loại đen (hoạt động dễ dàng). Thích hợp để mài nhôm. Tiện thép.
ULTRACUT MV 2122	21	Dầu cắt gọt đa năng cho các hoạt động gia công kim loại ở mức độ trung bình. Gốc nhóm dầu gốc III. Đặc biệt cho tiện thép và các ứng dụng có vấn đề tạo mù.
ULTRACUT EXTRA	21	Gia công mức độ cao thép và thép không gỉ . Gia công thép rèn. Hàm lượng phụ gia chống sương mù.
ULTRACUT EXTRANGM	22	Gia công thép mức độ cao. Gốc dầu gốc HC. Hàm lượng phụ gia chống sương mù. Các bộ phận tiện chính xác. Gia công cấy ghép y tế.
ULTRACUT SUPER	30	Khuyến nghhị cho cắt gọt bánh răng và tạo ren bằng cán. Gia công trung bình và khó kim loại màu.
ULTRACUT MV 2114	15	Thích hợp cho gia công mức độ cao các loại kim loại. Có thể được sử dụng cho khoan và doa tốc độ thấp. Khuyến nghị cho máy PFIFFNER (dao tiện thanh chính xác cao).
ULTRACUT TP 2740	15	Gia công thép mức độ cao. Khuyến nghị cho khoan và dao sâu khó. Gốc dầu gốc HC. Hàm lượng phụ gia chống sương mù.
ULTRACUT BIO 22	22	Dầu gốc thực vật đặc và có nguồn gốc từ nguyên liệu tái tạo. Phổ dụng cho hầu hết các hoạt động và vật liệu. Cũng lý tưởng cho các ứng dụng ngành y tế.

DẦU XUNG ĐIỆN EDM

Sản phẩm	Độ nhớt ISO VG (CST at 40^0C)	Mô tả và Ứng dụng
ULTRACUTTING LIGHT	1,6	Dầu có độ nhớt rất thấp đặc biệt cho gia công tia lửa điện. Thích hợp cho máy có bộ lọc tự rửa. Đã thử nghiệm trong ONA.
CUTTINOIL EL	2,5	Dầu có độ nhớt rất thấp đặc biệt cho gia công tia lửa điện, đặc biệt cho gia công thô. Điểm chớp cháy cao.

DẦU CẮT GỌT MQL

ULTRACUT BIO 5	5	Được khuyến nghị làm chất bôi trơn và làm mát trong gia công nói chung, hoạt động mài và MQL của thép, nhôm và kim loại màu vàng (đồng, đồng thau, đồng đỏ) và mài hợp kim cao và thép không gỉ.
ULTRACUT BIO 300 SP	32	Dầu tổng hợp đặc biệt được khuyến nghị cho gia công nói chung.
ULTRACUT BIO 500 SP	46	Dầu tổng hợp đặc biệt được khuyến nghị cho gia công chung.
ULTRACUT BIO 600 SP	32	Dầu tổng hợp đặc biệt được khuyến nghị cho gia công nói chung và các hoạt động khó khăn. Đặc biệt cho khoan.
ULTRACUT BIO ALC 25	27	Quy trình cắt nhôm bằng cưa đĩa và cưa vòng. Bộ phận lớn và phức tạp.

DẦU CẮT GỌT MQL (DÙNG CHO NHÔM ĐỊNH HÌNH)

Sản phẩm	Độ nhớt ISO VG (CST at 40^0C)	Mô tả và Ứng dụng
ULTRALUB EV460 S	2,5	Quy trình cắt nhôm bằng cưa đĩa. Nhôm định hình.
ULTRALUB EV 9	2,4	Quy trình cắt nhôm bằng cưa đĩa. Nhôm định hình. Dầu bôi trơn cho hoạt động tạo hình.
ALUMOL FLUID 32	31	Quy trình cắt nhôm bằng cưa đĩa và gia công nhôm.

DẦU CHẤN KIM LOẠI

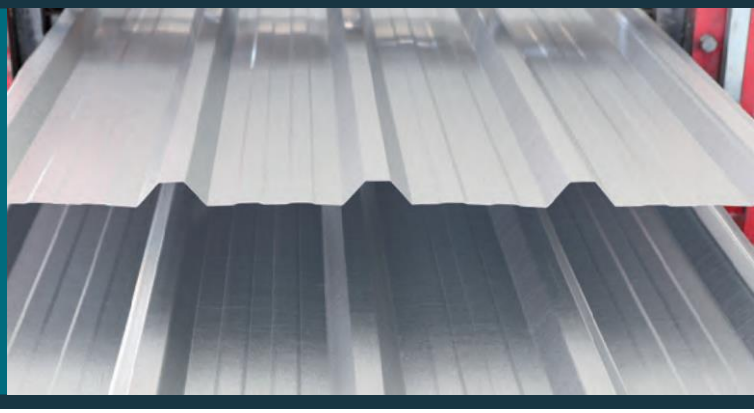

DẦU CẮT GỌT KHÔNG PHA CHO ĐỘT DẬP VÀ DẬP VUỐT SÂU (CLO HÓA)

Sản phẩm	Độ nhớt ISO VG (CST at 40^0C)	Mô tả và Ứng dụng
EMBATOL A	22	Dầu clo hóa có độ nhớt rất thấp để đột dập và đập vuốt kim loại đen.
EMBATOL 10	80	Dầu clo hóa có độ nhớt rất thấp để đột dập, dập vuốt và dập tấm. Đa kim loại.
EMBATOL 15	150	Dầu clo hóa cho dập vuốt sâu kim loại đen
EMBATOL 20	220	Dùng cho dập vuốt sâu, cho phép tỷ lệ biến dạng cao trong một giai đoạn, với bề mặt hoàn thiện tuyệt vời. Chứa clo. Không chứa kim loại nặng.
EMBATOL 40	460	Dùng cho dập vuốt sâu, cho phép tỷ lệ biến dạng cao trong một giai đoạn, với bề mặt hoàn thiện tuyệt vời. Hàm lượng EP tối đa. Không chứa dầu khoáng. Chứa chlo. Không chứa kim loại nặng.
EMBATOL 95	625	Dầu tổng hợp clo dùng cho dập vuốt thanh thép, que, bằng thép không gỉ và các quy trình rất phức tạp. Đa kim loại.

DẦU CẮT GỌT KHÔNG PHA CHO ĐỘT DẬP VÀ DẬP VUỐT SÂU (CLO HÓA)

Sản phẩm	Độ nhớt ISO VG (CST at 40^0C)	Mô tả và Ứng dụng
ULTRALUB AC 5	5	Dầu bán bôi trơn dùng cho đột dập, cắt gọt khuôn. Đa kim loại. Có thể rửa được.
ULTRALUB AC 25/70/90L/100EP/150/220	25 / 70 / 90 / 100 150 / 220	Dầu cắt gọt không pha dùng cho đột dập và dập vuốt.
ULTRALUB SP 100/220/320/680/1050	100 / 220 / 320 680 / 1050	Dầu cắt gọt không pha dùng cho đột dập,dập vuốt sâu, dập tấm, kéo dây.

DẦU BÔI TRƠN DÙNG CHO DẬP TẤM

EMBATOL 10	80	Dầu clo hóa có độ nhớt rất thấp để đột dập, dập vuốt và dập tấm. Đa kim loại.
ULTRALUB AC 70	70	Dầu cắt gọt không pha dùng cho đột dập và dập vuốt.
ULTRALUB SP 100	100	Dầu cắt gọt không pha dùng cho các hoạt động phức tạp: đôt dập, dập vuốt sâu, dập tấm, … Kim loại đen
ULTRALUB SP 220	220	Dầu cắt gọt không pha dùng cho các hoạt động phức tạp: đôt dập, dập vuốt sâu, dập tấm, … Kim loại đen.

CHỐNG LỒI

DESTAC BIO PROJECT	No	Được sử dụng để ngăn bám dính của các chỗ lồi trên bề mặt kim loại trong quá trình hàn và loại bỏ sự cần thiết phải đục, mài hoặc chải dây.

DẦU BAY HƠI DÙNG CHO CHẤN NGUỘI (MÓC)

Sản phẩm	Độ nhớt ISO VG (CST at 40^0C)	Mô tả và Ứng dụng
ULTRALUB CF 500 EP	110	Dầu không có clo để chấn nguội ở mức độ trung bình đến cao.
ULTRALUB CF 800 MF	75	Dầu không có clo để chấn nguội ở mức độ trung bình đến cao. Đa chức năng thích hợp cho bôi trơn máy.
ULTRALUB CF 907	140	Dầu không có clo để chấn nguội mức độ cao

DẦU HÒA TAN DÙNG CHO ĐỘT DẬP VÀ DẬP VUỐT SÂU

ULTRADRAW 110 T	80	Dầu nhũ tương gốc khoáng, với hiệu suất EP, được khuyến nghị đặc biệt cho đột dập và dập vuốt sâu nhôm và hợp kim, nhưng phù hợp cho các kim loại. Không chứa clo, boron, amin và nitrit.
ULTRADRAW 150 EP	80	Dầu nhũ tương gốc khoáng, với hiệu suất EP cao, được khuyến nghị cho dập vuốt sâu kim loại và hợp kim. Không chứa clo, boron, amin và nitrit.
ULTRADRAW E 68	120	Dầu hòa tan tổng hợp dùng cho đột dập chứa phụ gia EP và AW. Thích hợp để dập vuốt sâu hợp kim
ULTRADRAW PASTE TK	Dạng sệt	Hòa tan trong nước để dập vuốt sâu thép không gỉ, thép và nhôm. Có thể được sử dụng nguyên chất hoặc pha loãng.

DẦU HÒA TAN DÙNG CHO CHẤN ỐNG CÓ MỐI HÀN

Sản phẩm	Độ nhớt ISO VG (CST at 40^0C)	Mô tả và Ứng dụng
ULTRADRAW 805	80	Dầu hòa tan có hàm lượng cao trong dầu khoáng để chấn ống bằng hàn.
ULTRADRAW TDR	60	Dầu nhũ hóa bán tổng hợp dùng cho đột dập mức độ trung bình kim loại đen và cán nguội định hình thép và thép mạ kẽm.

DẦU CẮT GỌT KHÔNG PHA DÙNG CHO DẬP VUỐT SÂU NHÔM VÀ KIM LOẠI MÀU VÀNG

ECODRAW A-40	40	Dầu cắt gọt không pha để đột và dập vuốt sâu kim loại
ECODRAW A-80	95	Dầu cắt gọt không pha để đột và dập vuốt sâu kim loại màu. Đặc biệt cho hoạt động rất khó với hợp kim nhôm.
ECODRAW A-120	120	Dầu cắt gọt không pha để đột và dập vuốt sâu kim loại màu. Đặc biệt cho hoạt động rất khó với hợp kim nhôm.
ECODRAW A-70	135	Dầu cắt gọt không pha để đột và dập vuốt sâu kim loại màu và kim loạl đen. Đặc biệt cho hoạt động rất khó vớI hợp kim nhôm.

DẦU BAY HƠI DÙNG CHO ĐỘT DẬP

Sản phẩm	Điểm chớp cháy (°C)	Mô tả và Ứng dụng
ULTRALUB LIGHT	75	Dầu tổng hợp bay hơi nhanh dùng cho chu kỳ cắt ngắn. Không mùi, không để lại tích tụ.
ULTRALUB EV 3	75	Dầu tổng hợp bay hơi nhanh dùng cho chu kỳ cắt ngắn. Lý tưởng cho kính cách nhiệt và phát xạ nhiệt thấp. Không mùi.
ULTRALUB EV 3 ATOX	60	Tốc độ khô cao, đặc biệt khuyến nghị cho đột dập lon thép, với mức độ dập vuốt sâu. Mùi nhẹ. Trong nhiều trường hợp, không đòi tẩy dầu mỡ trước khi xử lý bề mặt tiếp theo. Đăng ký H1 (tiếp xúc ngẫu nhiên với thực phẩm).
ULTRALUB EV 5	45	Tốc độ khô rất cao, để đột dập, chấn và cắt khuôn tấm kim loại, cho phép dập vuốt trung bình. Mùi nhẹ. Trong nhiều trường hợp, không đòi hỏi tẩy dầu mỡ trước khi xử lý bề mặt tiếp theo. Dễ cháy.
ULTRALUB EV 6 ATOX	95	Dầu bay hơi để đột dập nhẹ kim loại màu. Nắp dễ mở cho sản xuất lon. Chứng nhận H1.
ULTRALUB EV 7 ATOX	105	Tốc độ khô cao, để đột dập trong máy ép nhanh và dập vuốt sâu hộp thức phẩm. Mùi nhẹ. Trong nhiều trường hợp, không đòi hỏi tẩy dầu mỡ trước khi xử lý bề mặt tiếp theo) Đăng ký H1 (tiếp xúc ngẫu nhiên với thực phẩm).
ULTRALUB EV 10 EP	75	Tốc độ khô cao, với hiệu suất EP để đột dập, dập vuốt trung bình và đục lỗ thép và thép hợp kim (phụ tùng ô tô, giá đỡ, phụ kiện nước, v.v.). Để lại lớp màng có tính năng chống ăn mòn tuyệt vời, Trong nhiều trường hợp, không đòi hỏi tẩy dầu mỡ trước khi xử lý bề mặt tiếp theo
ULTRALUB EV 15 EP	85	Dầu bay hơi được sử dụng cho chấn kim loại màu. Dầu có thể được sử dụng trong các hoạt động độ khó cao, thậm chí độ dày tấm lên đến 3 mm.

DẦU BAY HƠI DÙNG CHO ĐỘT DẬP

Sản phẩm	Điểm chớp cháy (°C)	Mô tả và Ứng dụng
ULTRALUB EV 307 AL	65	Dầu bay hơi để đột dập kim loại màu. Rất phù hợp cho sản xuất cánh tản nhiệt nhôm, tương thích với khí làm lạnh.
ULTRALUB EV 350 AL	75	Dầu bay hơi để đột dập kim loại màu. Rất phù hợp cho sản xuất cánh tản nhiệt nhôm, tương thích với khí làm lạnh.
ULTRALUB EV 542	65	Dầu bay hơi được sử dụng để chán các loại kim loại. Đặc biệt cho tấm từ tính. Rất tương thích với chất đàn hồi.
ULTRALUB EV 2645 S	105	Dầu bán bay hơi để đột dập kim loại màu. Mức độ khó trung bình. Chứng nhận H1.

CẮT KÍNH NỔI

ULTRALUB LIGHT	72ºC	Dầu bay hơi dùng cho cắt kính phẳng. Cấp an toàn thực phẩm H1.
CUTTINOIL SPECIAL GLASS	66ºC	Dầu bay hơi dùng cho chu kỳ cắt kính vừa phải. Không để lại lắng cặn.
ULTRALUB EV 3	72ºC	Dầu bay hơi dùng cho cắt kính phẳng.
GLASSCUT 65 HS	75ºC	Dầu bay hơi, không mùi và trong, không có clo, với thành phần cân bằng các chất phụ gia tổng hợp. Thân thiện với người sử dụng.

DẦU CẮT GỌT KHÔNG PHA DÙNG CHO KÉO DÂY NHÔM

Sản phẩm	Độ nhớt ISO VG (CST ở 40^0C)	Mô tả và Ứng dụng
ECODRAW A-90	95	Dầu cắt gọt không pha dùng cho kéo dây nhôm. Các đường kính.
ECODRAW A-100 ATOX	100	Dầu cắt gọt không pha dùng cho kéo dây nhôm. Các đường kính. Chứng nhận H1.
ECODRAW A-150	150	Dầu cắt gọt không pha dùng cho kéo dây nhôm. Các đường kính. Thép cuộn
ULTRACUT GR 10 S	10	Dầu cắt gọt không pha dùng cho kéo dây nhôm. Đường kính nhỏ.
ULTRALUB 105 TT	2,8	Dầu cắt gọt không pha tổng hợp dùng cho dập vuốt dây nhôm rất mảnh. Dầu vệ sinh dây.

DẦU BÔI TRƠN DÙNG CHO NHÔM ÉP

ULTRACAST NB D20	120	Boron nitride phân tán trong nước dùng cho chấn nóng. Không dính, lớp lót và chất bôi trơn chống dính.
ULTRACUT BIO ALC 25	27	Dầu được thiết kế đặc biệt để cắt nhôm bằng cưa (cưa đĩa hoặc lưỡi cưa). Không làm ố nhôm khi tẩy nhiệt và không mùi.
ALUMOL FLUID 32	31	Cắt nhôm định hình bằng cưa đĩa. Phun bằng thiết bị microspraying.
ALUMOL EV 460S	1,6	Cắt nhôm định hình bằng cưa đĩa. Phun bằng thiết bị microspraying.
ULTRALUB EV 9	2,4	Cắt nhôm định hình bằng cưa đĩa. Phun bằng thiết bị microspraying.

NHÔM ĐÚC ÁP LỰC CAO

Sản phẩm	Độ nhớt ISO VG (CST ở 40^0C)	Mô tả và Ứng dụng
ULTRACAST W 2100	<10	Chất chống dính dùng cho nhôm đúc áp lực và hợp kim kẽm đúc.
ULTRACAST INJECT Z	<10	Chất chống dính dùng cho hợp kim kẽm đúc và nhôm đúc áp lực.
ULTRACAST 2070 MZK	2,3	Chất chống dính khuôn gốc dung môi cho hợp kim kẽm
ULTRACAST PST 460 M	450	Dầu bôi trơn gốc khoáng được sử dụng trong piston.
ULTRACAST PST 460 V	450	Dầu bôi trơn cho piston gốc dầu tổng hợp.

KÉO NGUỘI THANH THÉP

ULTRALUB AC 127	125	Dầu để kéo nguội của thanh thép cán và thanh.thép bóng
ULTRALUB AC 161	160	Dầu để kéo nguội của thanh thép cán và thanh.thép bóng.
ULTRALUB AC 280	280	Dầu để kéo nguội của thanh thép cán và thanh.thép bóng. Tính năng cao.
PREVENT-RUST GR 10	10	Dầu cho thanh thép đinh cỡ với khả năng bôi trơn và chống ăn mòn.

RÈN NÓNG VÀ XƯỞNG ĐÚC THÉP TRONG NGÀNH THÉP

Sản phẩm	Độ nhớt ISO VG (CST ở 40^0C)	Mô tả và Ứng dụng
ULTRACAST W 950	800	Dầu tổng hợp gốcmuối dùng cho rèn nóng. Hoà tan trong nước.
ULTRAFORGE GW 13	400	Graphit dạng keo trong nước. Chất chống dính cho rèn và đột dập.
ULTRAFORGE EM	<10	Dầu không chứa các thành phần chất rắn để rèn nóng cho các miếngnhôm.
ULTRAFORGE B	900	Phân tán graphit keo trong dầu khoáng để rèn / đột dập nóng đồng thau.
ULTRACAST 209	7	Chất chống dính dùng cho đúc dùng khuôn cát tươi trong sản xuất gang
ULTRACAST 85	85	Chất chống dính dùng cho đúc thép liên tục. Sản xuất phôi, tấm.

DẦU NHIỆT LUYỆN

TEMPLEX N	25	Dầu nhiệt luyện không rửa được. Độ nhớt thấp, độ ổn định cao chống oxy hóa và điểm chớp cháy cao.
TEMPLEX VS	22	Dầu nhiệt luyện rửa được để làm mát tốc độ cao. Độ nhớt thấp, độ ổn định cao chống oxy hóa và điểm chớp cháy cao.
TEMPLEX SOL 441	-	Dầu hòa tan trong nước, gốc polyme tổng hợp và được sử dụng để làm nhiệt luyện thép. Dải nhiệt độ làm việc từ 20ºC đến 50 ºC. Ở nồng độ cao, tốc độ làm mát tương tự như một loại dầu, trong khi ở nồng độ thấp, cao hơn nước.

Mảnh kim loại thu được qua hoạt động dập sâu

Nhôm định hình thu được qua quá trình ép

Nắp giật dùng trong đóng bao gói kim loại

Rèn nóng cho xưởng đúc và ngành thép

SẢN XUẤT KIM LOẠI

SẢN PHẨM NGĂN ĂN MÒN

Sản phẩm	Loại màng	Mô tả và Ứng dụng
PREVENT RUST A-1	Dầu	Dung dịch bảo vệ chống ăn mòn thế chỗ nước . Lý tưởng cho các Bộ phận gia công với nước làm mát có thể trộn nước. Để lại màng bảo vệ mỏng .
PREVENT RUST A-3	Dầu	Dung dịch chống ăn mòn và thế chỗ nước, hợp chất hữu cơ không bay hơi. Dùng cho bảo vệ trung và dài hạn.
PREVENT RUST A-5	Dầu	Dung dịch bảo vệ ăn mòn để lại một lớp màng dày để bảo vệ trung và dài hạn. Tương thích với dung môi halogen hóa được sử dụng trong máy giặt công nghiệp.
PREVENT RUST A-7 AD	Dầu	Sản phẩm chống ăn mòn, có màng dầu, có độ dày vừa phải. Để bảo vệ lâu dài.
PREVENT RUST A-25	Dầu	Dung dịch bảo vệ chống ăn mòn thế nước để lại một lớp màng dày trung bình, có hàm lượng cao các chất phụ gia chống oxy hóa và chống ăn mòn.
ULTRARRUST A-45	Dầu	Dung dịch bảo vệ chống ăn mòn, đặc biệt cho quá trình bôi trơn quá trình cán dập tấm kim loại.

SẢN PHẨM NGĂN ĂN MÒN

Sản phẩm	Loại màng	Mô tả và Ứng dụng
PREVENT RUST A-80 HF	Dầu	Chất lỏng khử nước, gốc dung môi aliphatic (không có mùi thơm) và với hàm lượng cao các chất ức chế ăn mòn. Với khả năng thế nước cao để lại một lớp màng dầu / sáp rất mỏng và trong suốt để bảo vệ lâu dài cho các bộ phận gia công khi bảo quản.
PRODASPIT	Dầu	Dung dịch thế nước bảo vệ chống ăn mòn. Lý tưởng cho các bộ phận gia công bằng nước làm mát hòa tan trong nước. Để lại màng mỏng nhưng rất bền (> 80 h thí nghiệm buồng phun muối).
ULTRARRUST 120W	Sáp	Dung dịch thế nước bảo vệ chống ăn mòn để lại màng khô. Được sử dụng để bảo vệ các bộ phận kim loại màu trong thời gian dài trong nhà hoặc dưới mái che, và trong giao thông đường bộ.
ULTRARRUST 800W	Sáp	Dung dịch thế nước bảo vệ chống ăn mòn để lại màng khô Với bề mặt sáp Được sử dụng để bảo vệ các bộ phận kim loại màu trong thời gian dài trong nhà hoặc dưới mái che, và trong giao thông đường bộ.
ULTRARRUST 800W SPRAY	Sáp	Phiên bản phun của chất bảo vệ kim loại màng sáp này trong thời gian dài.
ULTRARRUST TN	Dầu	Dung dịch chống ăn mòn hòa tan trong nước, gốc dầu khoáng và phụ gia chống ăn mòn, giúp làm sạch và bảo vệ các bộ phận được gia công bằng dung dịch hòa tan trong nước. Được thiết kế đặc biệt cho kim loại đen (gang và thép), mặc dù có thể được sử dụng cho kim loại màu.
PREVENT RUST S WAX	Sáp	Dung dịch gốc nước, không chứa dung môi, có thể sử dụng ngay hoặc được pha loãng. Dùng để bảo vệ trung và dài hạn.

CHẤT TẨY DẦU & MỠ

CHẤT TẨY DẦU & MỠ

Sản phẩm	Điểm chớp cháy	Mô tả và ứng dụng
STANDARD CLEAN M-4	> 60ºC	Chất tẩy gốc khoáng dùng cho động cơ và máy móc. Dạng nhũ tương trong nước để dễ dàng loại bỏ.
STANDARD CLEAN 50	–	Chất tẩy rửa tan trong nước có tính kiềm nhẹ lý tưởng cho việc làm sạch bằng áp suất cao và hơi nước. Nồng độ lên đến 50%.
ULTRADEG WS 80	–	Chất tẩy rửa hòa tan trong nước trung tính dùng cho phun, nhúng và siêu âm, để lại một lớp màng bảo vệ. Nồng độ 2-5%.
ULTRADEG FG PLUS	-	Chất tẩy rửa kiềm mạnh cho môi trường công nghiệp và các tác nhân gây ô nhiễm. Nồng độ 0,5-3% trong nước, hoặc không pha.
ULTRADEG 20	> 28 ºC	Chất tẩy rửa gốc dung môi có tính tẩy rửa hiệu quả dầu, mỡ và cặn bão hòa carbon khác. Bốc hơi rất nhanh. Không để lại cặn, không clo.
ULTRADEG 40	> 40 ºC	Chất tẩy dầu mỡ gốc các hợp chất parafin tinh chế cao. Sản phẩm không chứa các chất thơm, clo và HCFC. Được thiết kế đặc biệt để bay hơi rất nhanh mà không để lại cặn.

CHẤT TẨY DẦU & MỠ

Sản phẩm	Điểm chớp cháy	Mô tả và ứng dụng
ULTRADEG 65		> 61 ºC Chất tẩy rửa gốc dung môi có tính tẩy rửa hiệu quả dầu, mỡ và cặn bão hòa carbon khác. Bay hơi nhanh, không dễ cháy. Không để lại cặn, không clo.
STANDARD CLEAN FC-5	> 100 ºC	Chất tẩy rửa gốc dung môi có tính tẩy rửa hiệu quả dầu, mỡ, và cặn bão hòa carbon khác. Bay hơi chậm, không cháy . Không để lại cặn, không clo – và hợp chất bay hơi.
ULTRADEG BIO	65 ºC	Gốc các este phân hủy sinh học và các nguồn tái tạo. Được sử dụng để làm sạch kim loại màu và kim loại đen để loại bỏ mỡ, dầu và bụi bẩn nói chung. Phù hợp cho chống dính nhựa tự nhiên và tổng hợp.
ULTRADEG WASH	Không bôi	Chất tẩy gốc nước dùng cho thành trong và ngoài máy. Có thể dùng luôn. Không làm hỏng sơn.

TẤM CAO SU VÀ TRỤC LĂN MỰC TRONG NGÀNH IN

CLEANGRAFIC 10		Dung dịch công thức đặc biệt để làm sạch thủ công tấm cao su, cao su và trục lăn mực được sử dụng trong ngành in. Dễ rửa sạch với nước.

KHÁC

DESBLOQUEANTE		Dầu đa năng để làm lỏng các cơ cấu rỉ sét, bảo vệ chống gỉ tạm thời và bôi trơn các cơ cấu nhỏ.

DẦU DẠNG XỊT

DẦU DẠNG XỊT

Sản phẩm	Độ nhớt ISO VG (CST ở 40^{0}C)	Mô tả và Ứng dụng
MOLISPRAY	600	Chất bôi trơn hiệu suất cao với molybdenum disulphide, có độ bám dính cao để bôi trơn các cơ cấu tải nặng ở nhiệt độ lên tới 450ºC.
ULTRA MOLY DRY SPRAY	-	Màng molybdenum disulphide khô để bôi trơn trong môi trường rất bụi, cơ cấu khít, trục ren, bộ phận trượt, bệ đỡ và xích.
MULTIUSO SPRAY	5	Dầu thấm bôi trơn đa năng với đặc tính hòa tan rỉ sét tuyệt vời, độ thẩm thấu và bôi trơn cao.
SILICON SPRAY	220	Silicone aerosol được chế tạo đặc biệt để sử dụng làm công cụ tách khuôn cho vật liệu nhựa, chống dính để hàn và đánh bóng.
SOLDADURA SPRAY	1000	Chống dính dùng cho hàn ở những nơi phải xử lý bề mặt tiếp theo.
MULTIGREASE SPRAY	Mỡ NLGI-2	Công thức sol khí để lắng đọng một lớp bôi trơn mỏng có khả năng chống dính, chịu nước rất tốt. Bôi trơn đa năng đến +110ºC.
MULTILUBE PTFE SPRAY	100	Soil khí bôi trơn đa năng có PTFE cung cấp hệ số ma sát rất thấp. Khả năng thấm và chống ôxy hóa tuyệt vời .

DẦU DẠNG XỊT

Sản phẩm	Độ nhớt ISO VG (CST ở 40^{0}C)	Mô tả và Ứng dụng
ULTRAPLEX ALEA 3000 MEDIUM SPRAY	Mỡ NLGI-0	Mỡ nhôm phức hợp gốc dầu có độ nhớt cao dùng cho bôi trơn bánh răng hở và cáp hoạt động điều kiện tải nặng và điều kiện môi trường không thuận lợi.
ULTRA CWF 1500 SPRAY	1500	Chất bôi trơn dạng phun tổng hợp có PTFE để bôi trơn các điểm hở trong điều kiện làm việc khó khăn. Được NSF phê duyệt phù hợp tiếp xúc ngẫu nhiên với thực phẩm (H1). Xích, cáp, dẫn hướng, bánh lệch tâm và các cơ cấu khác trong naghf thực phẩm và đồ uống.
MULTISLIP SPRAY	46	Chất tách khuôn không có silicone cho nhựa và cao su. Chống dính cho hàn. Cho phép xử lý bề mặt tiếp theo: in lụa, đánh vecni, sơn, v.v.
ULTRAGREASE TF SPRAY	Mỡ NLGI-2	Chất bôi trơn an toàn thực phẩm teflone trong phun. Chịu nước, hơi nước và nhiệt độ cao (cực đại lên tới 200ºC). Chứng nhận NSF tiếp xúc ngẫu nhiên với thực phẩm H1.
ULTRATEF H1 SPRAY	100	Chất bôi trơn an toàn thực phẩm teflone đặc tính bám dính và thâm nhập tốt. Dùng cho xích,cáp, dẫn hướng v.v. ở nhiệt độ cao nhất lên đến 150ºC. Chứng nhận NSF H11 cho tiếp xúc ngẫu nhiên với thực phẩm .
ULTRA MULTI FOOD SPRAY	15	Dầu thẩm thấu đa năng với đặc tính hòa tan rỉ sét tuyệt vời, khả năng thẩm thấu và bôi trơn cao. Chứng nhận NSF H1 cho tiếp xúc ngẫu nhiên với thực phẩm.
ULTRACUT UNI SPRAY	20	Dầu gia công đa kim loại và đa năng. Chứa chất phụ gia chống sương mù. Dùng cho tiện thanh thép
ULTRARRUST 800 W SPRAY	-	Dầu chống ăn mòn thế nước để lại lớp màng khô với bề mặt sáp. Được sử dụng để bảo vệ các bộ phận kim loại đen trong thời gian dài trong nhà hoặc dưới mái che, và trong giao thông đường bộ. Dạng phun xịt.
ULTRADEG 65 SPRAY	1,0	Chất tẩy rửa gốc dung môi có tính tẩy rửa hiệu quả dầu, mỡ và các cặn có carbon hóa khác. Bay hơi nhanh, không bắt lửa. Không để lại cặn, không clo. Dạng phun xịt.

CHẤT CHỐNG DÍNH KHUÔN DÙNG CHO CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ XÂY DỰNG

CHẤT CHỐNG DÍNH NHỰA ASPHALT VÀ BÊ TÔNG

Sản phẩm	Hòa tan trong nước	Mô tả và Ứng dụng
DESTAC A	CÓ	Chất chống dính bê tông tan trong nước. Không gây vết bẩn cũng không ảnh hưởng đến sơn hoặc trát vữa tiếp theo. Dùng cho các loại khuôn.
DESTAC 30 L	KHÔNG	Chất chống dính bê tông có độ nhớt thấp để sử dụng trực tiếp.
DESTAC BIO	KHÔNG	Chất chống dính bê tông độ nhớt thấp phân hủy sinh học để sử dụng trực tiếp. Đặc biệt cho tường gạch.
DESTAC 8MZ	KHÔNG	Chất chống dính bê tông gốc tổng hợp nơi hình thức bên trong và bên ngoài đặc biệt quan trọng. Khuyến nghi cho gạch ceramic.
DESTAC MR	KHÔNG	Phát triển đặc biệt cho gạch ceramic và gạch chịu lửa. Không sinh khói và không để lại cặn carbon. Cũng có thể được sử dụng trong các ứng dụng khác như bê tông đúc sẵn. Đạt được chất lượng cao trong sản phẩm được tách, không có đốm hoặc vết nứt trên sản phẩm.
DESTAC A 30 BIO	KHÔNG	Chất chống dinh công nghệ mới có thể dùng ngay. Là nhũ tương các thành phần thực vật, không màu, không mùi và không cháy. Đây là sản phẩm không độc hại, không gây rủi ro cho người dùng và môi trường.
DESTAC VEG	KHÔNG	Dung dịch phân hủy sinh học gốc dầu thực vật. Dung dịch không bám dính được phát triển đặc biệt để thay thế dung môi nguồn dầu mỏ. Được sử dụng làm lớp phủ không bám dính cho giao thông và ứng dụng nhựa đường.

SẢN PHẨM CHO NGÀNH DỆT MAY

DẦU BÔI TRƠN MÁY DỆT

Sản phẩm	Thành phần hóa học	Độ nhớt ISO VG (CST ở 40^{0}C)	Mô tả và Ứng dụng
ULTRATEX CR 22 / 32 / 46	Dầu tổng hợp, phụ gia và nhũ tương	22 32 46	Máy dệt thẳng và tròn.
ROS OIL A A-22 PLUS / A-32 PLUS A-46 PLUS	Dầu tổng hợp và phụ gia dầu khoáng tinh chế, nhũ tương và phụ gia	22 32 46	Máy dệt thẳng và tròn.
ROS OIL A-22 PLUS TW	Dầu khoáng vàng nhạt, phụ gia và chất hoạt động bề mặt	22	Máy dệt thẳng và tròn. Rửa được.
ROS OIL W W-2 / W-3 / W-4	Dầu trắng và phụ gia	22 32 46	Máy dệt thẳng và tròn.
ROS OIL A-22FE	Dầu khoáng, phụ gia và chất hoạt động bề mặt	22	Máy dệt tròn. Quy trình giặt nhanh.
ROS CLEAN	Dầu khoáng và phụ gia	6	Dầu vệ sinh kim.

DẦU BÔI TRƠN KÉO SỢI – DẦU KHOÁNG

Sản phẩm	Thành phần hóa chất	Đặc tính	Active M.	Mô tả và Ứng dụng
ISOCARD A-30	Dầu kỹ thuật, axit béo, phụ gia	Anion	100 %	Kéo len. Len và hỗn hợp.
ISOTEX	Dầu kỹ thuật có nhũ tương	Anion	100 %	Chỉ sợi dọc và sợi ngang.
ISOTEX RM	Dầu trắng, có nhũ tương và phụ gia	Anion	100 %	Sợi chỉ dày, độ ma sát thấp

DẦU BÔI TRƠN KÉO SỢI – DẦU KHOÁNG TRẮNG

ISOTEX AB	Dầu trắng cộng nhũ tương	Non-ionic	100 %	Chỉ sợi dọc và sợi ngang. Polyethylene
ISOTEX DT	Dầu trắng và phụ gia	Non-ionic	100 %	Chỉ sợi dọc, xoắn đúp, sợi ngang.
ISOTEX 112	Dầu trắng, phụ gia chống nhô	Anionic	100 %	Dầu dệt và tẩm sợi
ISOMED GGR	Dầu y tế, cộng phụ gia	Anionic	100 %	Polyethylene. Sợi tiếp xúc với thực phẩm.

DẦU BÔI TRƠN KÉO SỢI – DẦU TỔNG HỢP

Sản phẩm	Thành phần hóa chất	Đặc tính	Active M.	Mô tả và Ứng dụng
ISOIL OP 40	Copolymer cộng chất chống tĩnh điện	Cation	25 %	Kéo sợi khổ mở và mài.
ISOIL 34	OE-OP copolymer, cộng phụ gia	Không ion	40 %	Kéo sợi hỗn hợp và tổng hợp.
ISOIL B-P	Copolymer, daàu bôi trơn và chất chống tĩnh điện	Anion	80 %	Sợi PA, PE và PP
ULTRATEX S-50 THERMICAN	Dầu bôi trơn gốc dầu silicone và phụ gia chống tĩnh điện	Không ion	100 %	Kéo sợi PP. Chống bám nước.

DẦU BÔI TRƠN KÉO SỢI – CHẤT GIA KEO NGUỘI

ISOWACH	Polyglycol esters và chất nhũ hóa	Anion	20 %	Mắc các loại sợi.
ISOWACH 5	Glycol Polymers chất nhũ hóa	Không Ion	20 %	Mắc SỢI lanh pha.

SẢN PHẨM PHỤ KÉO SỢI – CHẤT KHỬ TĨNH ĐIỆN

ISOSTATIC PAT	Dẫn xuất Amoni bậc bốn	Cation	80 %	Kéo sợi hở và vật liệu nghiền thành bột.
ISOSTATIC PAT 2N	Dẫn xuất Amoni bậc bốn	Cation	40 %	Kéo sợi hở và vật liệu nghiền thành bột.
ISOSTATIC AN	Phosphoric esters	Anion	20 %	Kéo sợi pha và sợi tổng hợp.

DẦU BÔI TRƠN KÉO SỢI – CHẤT CẤP ĐỘ BỀN

Sản phẩm	Thành phần hóa chất	Đặc tính	Active M.	Mô tả và Ứng dụng
ISOSIL AN 4 NF	Phân tán silica keo nước	Anion	40 %	Kéo sợi và giấy, hạt mịn.
ISOSIL AN 3 NF	Phân tán silica keo nước	Anion	30 %	Kéo sợi và giấy, hạt mịn.
ISOSIL 360CA	Phân tán silica keo nước	Anion	30 %	Kéo sợi và giấy theo yêu cầu An toàn thực phực phẩm. Làm trong đồ uống

DẦU BÔI TRƠN–CHẤT THẤM ƯỚT

HUMISOL 45	Chất hoạt động bề mặt sunfat hóa	Anion	45 %	Chất thấm ướt kéo sợi.

DẦU BÔI TRƠN – CHẤT CÂN BẰNG

ISOGAL AE	Ester béo	Anion	65 %	Chất cân bằng nhuộm, dùng cho thuốc nhuộm và chất thử phản ứng phân tán và trực tiếp.

DẦU BÔI TRƠN KHÁC

ISOTEX T	Dung dịch màu trắng không độc hại	Không Ion	100 %	Sản xuất túi Polypropylene . Chứng nhận 3H NSF

NGHIÊN CỨU+PHÁT TRIỂN

COGELSA cung cấp khách hàng các dịch vụ hỗ trợ thực hiện và sử dụng các loại dầu và mỡ bôi trơn.

- Các thử nghiệm ma sát cung cấp thông tin về nhiệt độ và hệ số ma sát của dầu để so sánh tính bôi trơn của dầu.
- Phân tích tia X dầu bôi trơn được sử dụng để xác định tình trạng dầu.
- Phân tích dầu hòa tan để đảm bảo điều kiện hoạt động tối ưu của dầu.

Phòng thí nghiệm diện tích khoảng 500 mét vuông và 7 kỹ thuật viên làm việc toàn thời gian. Nhiệm vụ chính của đơn vị là nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới và kiểm soát chất lượng nguyên liệu và thành phẩm.

Nhờ nguồn lực này, COGELSA có năng lực cao trong thiết kế và lập công thức dầu bôi trơn phù hợp với nhu cầu khách hàng và có thể đáp ứng các ứng dụng công nghiệp mới nhất.

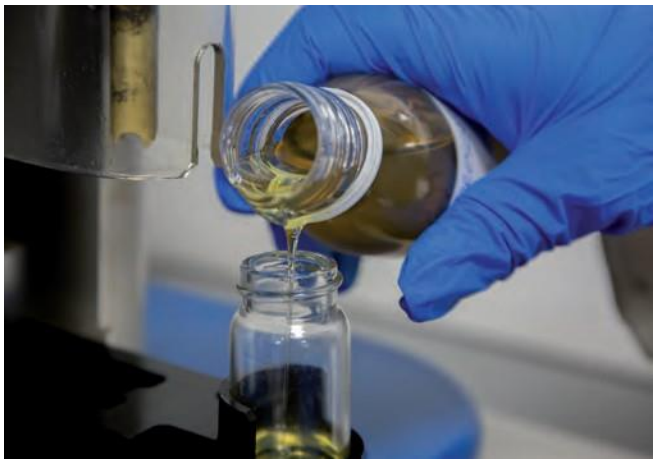

SẢN XUẤT VÀ KHO VẬN

COGELSA có tổng diện tích nhà máy 16,000 m².

Công ty có thiết bị khuấy trộn để sản xuất dầu bôi trơn và bộ phản ứng để sản xuất mỡ.

Nhà máy không ngừng phát triển để đáp ứng nhu cầu sản phẩm ngày càng tăng của thị trường công nghiệp.

- Dầu an toàn thực phẩm H1 và 3H
- Dầu gia công hòa tan
- Mỡ có chất bôi trơn rắn

Để đảm bảo cung cấp nhanh đến khách hàng, COGELSA có hơn 2.000 tấn hàng dự trữ có tính đến nguyên liệu thô và thành phẩm.

Đội ngũ hậu cần sẵn sàng cao đảm bảo xử lý nhanh và linh hoạt các sản phẩm và các đơn đặt hàng khác nhau, được vận chuyển đến hơn 40 quốc gia trên thế giới.

COGELSA®

EFFICIENT LUBRICATION

C/ Comerç, 36
Polígon industrial Can Sunyer
08740 Sant Andreu de la Barca
(Barcelona) - SPAIN
Tel. +34 93 682 22 20
export@cogelsa.com
www.cogelsa.com

ISO 9001
ISO 14001
BUREAU VERITAS
Certification

Ref. 70108